

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

# NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI GSX250M1

Mã sản phẩm 11340-41K00-000 · Thương hiệu SUZUKI · Dòng xe GSX250M1

Phụ tùng xe máy mã 11340-41K00-000 — thương hiệu SUZUKI, tương thích dòng xe GSX250M1. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

**Trang online:**

<https://wiki.dov.vn/san-pham/nap-ly-hop-11340-41k00-000-suzuki-gsx250m1--11340-41K00-000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI  
GSX250M1



|             |                 |
|-------------|-----------------|
| SKU         | 11340-41K00-000 |
| Thương hiệu | SUZUKI          |
| Dòng xe     | GSX250M1        |
| ĐVT         | Cái             |



Quét xem trang online

## Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                                  | Mã SKU          | Giá lẻ        |
|---------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|
| TRANG TRI THONG GIO, CROM 990H0-990AL-15Z SUZUKI SATRIA 150FI | 990H0-990AL-15Z | Đang cập nhật |
| KINH CHAN GIO 990H0-990AM-017 SUZUKI GSX-R150                 | 990H0-990AM-017 | Đang cập nhật |
| BO CHONG TROM 990H0-990AO-042 SUZUKI FU150MF                  | 990H0-990AO-042 | Đang cập nhật |
| OP TRANG TRI DAU DEN 990H0-990AU-017 SUZUKI SATRIA 150FI      | 990H0-990AU-017 | Đang cập nhật |
| CANH LUOT GIO 990H0-990AW-053 SUZUKI GSX-R150                 | 990H0-990AW-053 | Đang cập nhật |

## Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 11340-41K00-000 được đề cập trong 3 bài viết kiến thức:

- Bảo dưỡng 3.000 km Suzuki GSX250 Gixxer 250 — Nhót twin, nước làm mát và hộp số 6 cấp** — 10/05/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/bao-duong-3000-km-suzuki-gsx250-gixxer-250-nhot-twin-nuoc-lam-mat-va-hop-so-6-ca>
- Đại tu Suzuki GSX250 Gixxer 250 — Parallel twin 249cc: xéc-măng, làm mát nước và giới hạn mài mòn** — 10/05/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/dai-tu-suzuki-gsx250-gixxer-250-parallel-twin-249cc-xec-mang-lam-mat-nuoc-c-va-gio>

- **Suzuki GSX250 Gixxer 250 — Phanh đĩa ABS, phuộc và ly hợp chính hãng** — 10/05/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/suzuki-gsx250-gixxer-250-phanh-dia-abs-phuoc-va-ly-hop-chinh-hang>

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 11340-41K00-000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 11340-41K00-000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (11340-41K00-000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/nap-ly-hop-11340-41k00-000-suzuki-gsx250m1--11340-41K00-000>

**MLA (9th ed.):**

"NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (11340-41K00-000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/nap-ly-hop-11340-41k00-000-suzuki-gsx250m1--11340-41K00-000>. Truy cập 08/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (11340-41K00-000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/nap-ly-hop-11340-41k00-000-suzuki-gsx250m1--11340-41K00-000>.

**Tài liệu này**

NAP LY HOP 11340-41K00-000 SUZUKI GSX250M1 (11340-41K00-000) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.